

Bản án số: 36/2022/HS-PT
Ngày: 08/6/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các Thẩm phán: Bà Vũ Ngọc Hà và bà Đậu Thị Quy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Đông – Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 29/2022/TLPT-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc D, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2022/HS-ST ngày 21/3/2022 của Tòa án nhân dân thị xã SC, tỉnh Phú Yên.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1977; tại tỉnh QN. Nơi cư trú: Thôn HPT, xã HT, huyện NH, tỉnh QN; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; con ông Nguyễn H, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1955; có vợ Huỳnh Thị H, sinh năm 1976 và 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Ngọc D: Ông Lê Văn Cao và bà Trần Thị Hậu – Điều là Luật sư, Công ty Luật hợp danh FDEVN thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: Số 99 Nguyễn Hữu Thọ, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; có đơn xin xét xử vắng mặt, nThanh H có gửi bài bào chữa và được bị cáo đồng ý.

- Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Thu H (đã chết) có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo : 07 người ủy quyền cho ông Tô D L, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn QM, xã HMT, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên làm đại diện; văn bản ủy quyền các ngày 21,22,28/01/2021; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 12/01/2021, Nguyễn Ngọc D có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 76C-056.79 lưu hành trên Quốc lộ 1A theo hướng Bắc – Nam, trên xe có Đặng Thanh H ngồi ở ghế phụ. Khi đến đoạn đường lên dốc ĐN tại Km1259+500m, Quốc lộ 1A thuộc thôn HH, xã XT, thị xã SC, D điều khiển tay lái cho xe chạy qua phải theo đoạn đường cong và đi trên làn đường xe cơ giới phía Tây sát với làn đường xe thô sơ. Lúc này, bà Nguyễn Thị Thu H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78H1-466.21 lưu hành cùng chiều phía trước bên phải trên làn đường xe thô sơ. D điều khiển xe ô tô tải vượt bên trái xe mô tô của bà H nThanh H không đảm bảo khoảng cách an toàn, lấn vào làn đường xe thô sơ nên phần phía trước bên phải ca bin xe ô tô tải biển kiểm soát 76C-056.79 đã tông vào khuỷu tay trái của bà H và tay nắm lái bên trái xe mô tô biển kiểm soát 78H1-466.21, mặt ngoài đai ốc bánh xe phía trước bên phải của xe ô tô tải va chạm cọ sát vào quần của bà H gây tai nạn làm bà H té ngã xuống đường còn xe mô tô thì chạy chao đảo cập kề bên hông xe ô tô tải rồi đảo qua va chạm vào hộ lan bên phải, tiếp đó đảo lại va chạm vào hông xe ô tô tải rồi ngã xuống đường. D nghĩ xe mô tô của bà H tự gây tai nạn té ngã nên vẫn tiếp tục điều khiển xe đi. Thấy vậy, Thanh H hỏi D là hai xe có va chạm hay không thì D trả lời là không có va chạm mà do bà H tự té ngã, đi được khoảng hơn nửa dốc ĐN, Thanh H hỏi lại D là hai xe có va chạm không, D vẫn khẳng định là không, lúc này Thanh H nói không có va chạm thì cũng phải dừng xe để xem như thế nào chứ, nên D dừng xe lại. D xuống xe đi bộ đến vị trí bà H còn Thanh H khóa cửa xe rồi cầm chìa khóa xe ô tô tải đi theo sau. Tại đây, D và Thanh H kêu gọi người đi đường dừng xe để giúp đưa bà H đi cấp cứu và Thanh H tiếp tục hỏi D nhiều lần là xe mình có va chạm với xe mô tô của bà H hay không, D vẫn trả lời là không có va chạm mà do bà H tự té ngã, nghe vậy Thanh H nói không có va chạm thì đi, Thanh H sau đó điều khiển xe ô tô tải rời khỏi hiện trường đi về hướng Nam. Trong số những người dừng lại tại hiện trường có Nguyễn Nhất Thống nghe được nội dung nói chuyện giữa D và Thanh H, nghi vấn nên Thống gọi điện thoại báo cho lực lượng Cảnh sát giao thông. Khi Thanh H điều khiển xe ô tô đến địa phận thôn TS, xã XT 2, thị xã SC thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông yêu cầu dừng xe quay lại hiện trường vụ tai nạn. Hậu quả, bà Nguyễn Thị Thu H chết khi đang cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định; xe mô tô biển kiểm soát 78H1-466.21 bị hư hỏng.

Tại Kết luận giám định số 23/GDPY-PC09 ngày 27/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Nguyên nhân chết của bà

Nguyễn Thị Thu H là do chấn thương vỡ sọ, giập não. Nồng độ cồn trong máu của nạn nhân là 25.47mg/100ml.

Tại Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 16/4/2021 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thị xã SC kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 78H1-466.21, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: NOZZA, màu xám, đen đã qua sử dụng từ ngày 31/12/2020 tại thời điểm định giá bị hư hỏng hoàn toàn có giá trị nguyên chiếc là 47.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 116/C09C-Đ3 ngày 02/3/2021 của Phân Viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Các xơ sợi ghi thu tại mặt ngoài đai ốc trục trước bên phải của xe ô tô tải biển kiểm soát 76C-056.79 có 01 loại xơ sợi cùng loại với xơ sợi dệt mảnh vải màu đen ghi thu từ quần, áo của bà Nguyễn Thị Thu H.

Biên bản giám định kỹ thuật số 06 ngày 27/01/2021 của Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải 78.01S kết luận: Tại thời điểm kiểm tra an toàn kỹ thuật xe ô tô tải biển kiểm soát 76C-056.79 đạt yêu cầu kỹ thuật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2022/HS-ST ngày 21/3/2022 của Tòa án nhân dân thị xã SC, tỉnh Phú Yên đã tuyên bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng Điểm c Khoản 2, Khoản 5 Điều 260; Điểm b, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự; phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ bắt thi hành án. Cấm bị cáo hành nghề lái xe 01 năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/3/2022, bị cáo Nguyễn Ngọc D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 03/6/2022, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt hoặc cho bị cáo Nguyễn Ngọc D hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc D vẫn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc D – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các Luật sư đều cho rằng, bị cáo có đủ điều kiện được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Kiểm sát viên đối đáp, không thông nhất lời bào chữa của các Luật sư, giữ nguyên quan điểm. Bị cáo Nguyễn Ngọc D không tranh luận gì, tiếp tục xin được pháp luật khoan hồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, các Luật sư Lê Văn Cao, Trần Thị Hậu bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc D vắng mặt, Thanh H bị cáo Nguyễn Ngọc D đồng ý đề nghị Tòa xét xử vắng mặt người bào chữa, nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo Điểm a, Khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự là có cơ sở chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc D. Hội đồng xét xử, thấy: Bị cáo Nguyễn Ngọc D điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 76C-056.79 tham gia giao thông, Thanh H thiếu quan sát, vượt xe không đảm bảo khoảng cách an toàn, đi không đúng phần đường quy định đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 78H1-466.21 do bà Nguyễn Thị Thu H điều khiển lưu hành phía trước cùng chiều; hậu quả làm bà H chết, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo; bên cạnh đó, sau khi tai nạn xảy ra bị cáo có nhờ người dân đưa bà Hạnh đi cấp cứu, Thanh H sau đó lại lên xe ô tô để Đăng Thanh H điều khiển rời khỏi hiện trường là trốn tránh trách nhiệm, đã vi phạm Khoản 1 Điều 9 và Khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ; nên cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điểm c Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, làm thiệt hại tính mạng của người bị hại, nên Kiểm sát viên đề nghị xử phạt nghiêm là có căn cứ. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường số tiền 420.000.000 đồng để khắc phục toàn bộ thiệt hại, được đại diện hợp pháp của bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự; sau khi xét xử sơ thẩm được đại diện hợp pháp của bị hại tiếp tục làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt, xin cho bị cáo hưởng án treo; bị cáo được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận, có ông nội Nguyễn Văn Thái là người có công với cách mạng; bản thân bị cáo là lao động chính, có hoàn cảnh gia đình thực sự khó khăn, đang chăm sóc cha Nguyễn Hương bị bệnh ung thư giai đoạn 3, mẹ Nguyễn Thị L bị bệnh thiếu máu não mãn tính, em ruột Nguyễn Ngọc Tân bị bệnh tâm thần lâu năm, đang nuôi hai con còn nhỏ, vợ không có nghề nghiệp, thường xuyên đau bệnh; bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điểm b, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, trong đó có tình tiết mới phát

sinh tại cấp phúc thẩm, nên chấp nhận một phần kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, sớm hòa nhập cộng đồng.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xét.

[5] Bị cáo kháng cáo được chấp nhận không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c, Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc D – Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc D – 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Bị cáo Nguyễn Ngọc D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND thị xã SC(2);
- VKSND cấp cao Đà Nẵng (1);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- VKSND thị xã SC (1);
- Công an thị xã SC (1);
- Sở tư pháp (1);
- Người tham gia tố tụng;
- P.KTNV (1);
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Nguyên Tùng

